

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1377	478	455	435
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1278	451/487 (92,6%)	406/455 (89,2%)	421/435 (96,8%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	96	35/487 (7,19%)	47/455 (10,3%)	14/435 (3,22%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	3	01/487 (0,21%)	02/455 (0,44%)	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1377	478	455	435
1	Giỏi-Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	320	85/487 (17,5%)	96/455 (21,1%)	139/435 (32%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	720	282/487 (57,9%)	195/455 (42,9%)	243/435 (55,9%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	328	117/487 (24%)	160/455 (35,2%)	51/435 (11,7%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7	3/487 (0,62%)	2/455 (0,44%)	2/435 (0,46%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	2/455 (0,44%)	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1377	478	455	435
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1368	484/487 (99,38%)	451/455 (99,12%)	432/435 (99,54%)
a	Học sinh giỏi-Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	320	85/487 (17,5%)	96/455 (21,1%)	139/435 (32%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	720	282/487 (57,9%)	195/455 (42,9%)	243/435 (55,9%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	26	3/487 (0,62%)	23/455 (5,05%)	0

3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	9	3/487 (0,62%)	4/455 (0,88%)	2/435 (0,46%)
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	27/36	5/21	20/10	2/5
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	2	0	0	2
1	<i>Cấp huyện</i>				
2	Cấp tỉnh/thành phố	2	0	0	2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	432			432
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	428			428
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	261/428 (61%)			261/428 (61%)
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	678/699	221/266	256/199	201/234
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	15	5	4	6



Đinh Quang Thanh Bình